

Bản án số: 16/2020/HSST

Ngày 07/05/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa pNH tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Thu
2. Ông Nguyễn Văn Cương

- Thư ký pNH tòa: Bà Nguyễn Hải Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia pNH tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 27/02/2020, theo quyết GD đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 24/04/2020 đối với các bị cáo:

1. H sinh năm 1971; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 2, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông D và bà N; vợ T (cũng là bị cáo trong vụ án) và có 03 con lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi; tiền án không; tiền sự không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/09/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. T sinh năm 1973; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 2, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp giáo viên; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 06/03/2020; con ông B và bà L; chồng H (cũng là bị cáo trong vụ án) và có 03 con lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi; tiền án không; tiền sự không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. B sinh năm 1995; tại xã N, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; trú tại thôn L, xã N, huyện HL, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông B và bà L; vợ con chưa có; tiền án ngày 16/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tiền sự ngày 03/8/2016 bị Công an huyện HL xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác (chưa

chấp hành quyết GĐ); về nhân thân năm 2013 bị Công an huyện HL xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, năm 2014 bị Công an huyện HL xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh bạc. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Lệnh tạm giam của Công an tp NB, tỉnh Ninh Bình về hành vi vi phạm pháp luật khác; có mặt.

4. C sinh năm 1988; tại thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại phố 5, thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông K và bà S; vợ C và có 02 con lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 05 tháng tuổi; tiền án không; tiền sự ngày 04/06/2018 bị Công an huyện YK xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. T1 sinh năm 1987; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm H, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đ và bà M; vợ H và có 02 con lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh H1 sinh năm 1987; địa chỉ xóm 2, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Anh B1 sinh năm 1982; địa chỉ xóm 4, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

3. Anh Th1 sinh năm 1974; địa chỉ xóm 1, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

4. Anh A1 sinh năm 1984; địa chỉ phố 6, thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

5. Anh DT sinh năm 1968; địa chỉ xóm 8, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

6. Anh MT sinh năm 1988; địa chỉ xóm Trung Hậu, xã YP, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

7. Anh H2 sinh năm 1994; địa chỉ thôn Hoàng Kim, xã YP, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

8. Anh GĐ sinh năm 1954; địa chỉ xóm 10, xã Chát Bình, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

9. Anh Ch sinh năm 1988; địa chỉ xóm 1B, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

10. Anh NH sinh năm 1981; địa chỉ xóm 1, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

11. Anh VT sinh năm 1989; địa chỉ xóm 2A, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

12. Anh ĐVT sinh năm 1994; địa chỉ phố 1A, thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

13. Anh PDL sinh năm 1992; địa chỉ xóm Đông A, xã Khánh Hải, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

14. Anh ĐTS sinh năm 1977; địa chỉ xóm 2, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

15. Anh TVT sinh năm 1993; địa chỉ xóm 9, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

16. Anh ĐVV sinh năm 1991; địa chỉ thôn Đông Hạ, xã Ninh Phúc, tp NB, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

17. Ông Trịnh Văn Mạnh sinh năm 1952; địa chỉ số 8, phố Văn Miếu, phường Nam Thành, tp NB, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

18. Anh ĐVN sinh năm 1966; địa chỉ số nhà 8/11, phố PD, thị trấn PD, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

19. Anh TVĐ sinh năm 1985; địa chỉ xóm 14, xã Kim GD, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pNH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng H và T đã tổ chức trái phép cho các đối tượng cá cược được thua bằng tiền dưới hình thức “Chơi gà” tại nhà mình ở xóm 2, xã KH, để thu tiền của những người đến chơi. Vợ chồng H và T chuẩn bị sân bãi, cân để cân trọng lượng gà, bảng ghi, lắp rạp che, quây sỏi chơi gà... tổ chức ăn uống và thuê Phan Thị Nội đến bán đồ ăn, nước uống, rửa bát, dọn dẹp. H trực tiếp sắp xếp các trận “Chơi gà”, thu tiền của chủ gà thắng là 200.000 đồng, thu tiền của chủ gà thua là 100.000 đồng; T phụ trách đóng mở cổng, trông coi việc ra vào và thu của mỗi người khi ra về là 20.000 đồng.

Ngày 14/09/2019 H và T đã tổ chức 02 sỏi gà chơi nhau, theo đó có 22 người cùng chơi cá cược được thua bằng tiền là B, T1, DT, Phạm Văn C, ĐVT, A1, Th1, NH, Nguyễn T1 Chung, VT, B1, ĐTS, PDL, TVT, H1, MT, C Thế Hùng, ĐVN, GD, TVĐ, Trịnh Văn Mạnh, ĐVV. Cách thức chơi, H tổ chức cho 02 cặp gà chơi nhau tại 02 sỏi gà; mỗi trận tính 15 phút, nghỉ 05 phút giữa hai trận; gà phải chơi cho đến khi phân thắng thua (gà thua là gà bỏ chạy, gà bị chết hoặc chủ gà xin thua); các chủ có gà chơi với nhau thỏa thuận được thua bằng tiền với nhau, các đối tượng không có gà cũng tự thỏa thuận chọn gà để cá cược được thua bằng tiền với nhau theo từng cặp người chơi, một người cũng có thể cá cược cùng một lúc với nhiều người tại 01 hoặc cả 02 sỏi gà. Hành vi cá cược được thua bằng tiền cụ thể như sau:

Tại sới gà số 01: Gà của MT chơi với gà của ĐVT, theo đó có 08 cặp đối tượng cá cược với nhau, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để cá cược thắng thua là 8.850.000 đồng:

1. T1 cá cược với Th1, Th1 bỏ ra 500.000 đồng, T1 bỏ ra 150.000 đồng, tổng thành tiền là 650.000 đồng.

2. T1 cá cược với DT, T1 bỏ ra 300.000 đồng, Tân bỏ ra 300.000 đồng, tổng thành tiền là 600.000 đồng.

3. T1 cá cược với ĐTS, T1 bỏ ra 1.000.000 đồng, Sinh bỏ ra 300.000 đồng, tổng thành tiền là 1.300.000 đồng.

4. T1 cá cược với C Thế Hùng, Hùng bỏ ra 600.000 đồng, T1 bỏ ra 2.000.000 đồng, tổng thành tiền là 2.600.000 đồng.

5. T1 cá cược với C, T1 bỏ ra 300.000 đồng, C bỏ ra 1.000.000 đồng, tổng thành tiền là 1.300.000 đồng.

6. C cá cược với ĐVV, C bỏ ra 500.000 đồng, Vinh bỏ ra 200.000 đồng, tổng thành tiền là 700.000 đồng.

7. MT cá cược với ĐVT, VT bỏ ra 500.000 đồng, ĐVT bỏ ra 500.000 đồng, tổng thành tiền là 1.000.000 đồng.

8. ĐVN cá cược với B1, Những bỏ ra 200.000 đồng, B1 bỏ ra 500.000 đồng, tổng thành tiền là 700.000 đồng.

Tại sới gà số 2: Gà của Trịnh Văn Mạnh chơi với gà của VT, có 10 cặp đối tượng cá cược với nhau, tổng số tiền dùng để cá cược thắng thua là 17.650.000 đồng.

1. B cá cược với B1, B bỏ ra 600.000 đồng, B1 bỏ ra 1.000.000 đồng, tổng thành tiền là 1.600.000 đồng.

2. B cá cược với NH, B bỏ ra 600.000 đồng, NH bỏ ra 1.000.000 đồng, tổng thành tiền là 1.600.000 đồng.

3. B cá cược với A1, B bỏ ra 2.000.000 đồng, A1 bỏ ra 800.000 đồng, tổng thành tiền là 2.800.000 đồng.

4. B cá cược với Nguyễn T1 Chung, B bỏ ra 1.800.000 đồng, Chung bỏ ra 3.000.000 đồng, tổng thành tiền là 4.800.000 đồng.

5. T1 cá cược với PDL, T1 bỏ ra 200.000 đồng, PDL bỏ ra 500.000 đồng, tổng thành tiền là 700.000 đồng.

6. T1 cá cược với B1, T1 bỏ ra 500.000 đồng, B1 bỏ ra 300.000 đồng, tổng thành tiền là 800.000 đồng.

7. Trịnh Văn Mạnh cá cược với VT, Mạnh bỏ ra 500.000 đồng, VT bỏ ra 500.000 đồng, tổng thành tiền là 1.000.000 đồng.

8. GĐ cá cược với TVĐ, GĐ bỏ ra 250.000 đồng, Đan bỏ ra 500.000 đồng, tổng thành tiền là 750.000 đồng.

9. ĐTS cá cược với DT, Sinh bỏ ra 1.000.000 đồng, Tân bỏ ra 1.000.000 đồng, tổng thành tiền là 2.000.000 đồng.

10. TVT cá cược với H1, Tuyên bỏ ra 600.000 đồng, H1 bỏ ra 1.000.000 đồng, tổng thành tiền là 1.600.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc cá cược “Chơi gà” là 26.500.000 đồng, trong đó số tiền của từng đối tượng phải chịu trách nhiệm là: B cá cược với 04 người với tổng số tiền là 10.800.000 đồng; T1 cá cược với 07 người với tổng số tiền là 7.950.000 đồng; Phạm Văn C cá cược với 02 người với tổng số tiền là 2.000.000 đồng; DT cá cược với 02 người với tổng số tiền là 2.600.000 đồng; ĐVT cá cược với 01 người với tổng số tiền là 1.000.000 đồng; A1 cá cược với 01 người với tổng số tiền là 2.800.000 đồng; Th1 cá cược với 01 người với tổng số tiền là 650.000 đồng; NH cá cược với 01 người với tổng số tiền là 1.600.000 đồng; Nguyễn T1 Chung cá cược với 01 người với tổng số tiền là 3.800.000 đồng; VT cá cược với 01 người với tổng số tiền là 1.000.000 đồng; B1 cá cược với 03 người với tổng số tiền là 3.100.000 đồng; ĐTS cá cược với 02 người với tổng số tiền là 3.300.000 đồng; PDL cá cược với 01 người với tổng số tiền là 700.000 đồng; TVT cược với 01 người với tổng số tiền là 1.600.000 đồng; H1 cá cược với 01 người với tổng số tiền là 1.600.000 đồng; MT cá cược với 01 người với tổng số tiền là 1.000.000 đồng; C Thế Hùng cá cược với 01 người với tổng số tiền là 2.600.000 đồng; ĐVN cá cược với 01 người với tổng số tiền là 700.000 đồng; GĐ cá cược với 01 người với tổng số tiền là 750.000 đồng; TVĐ cá cược với 01 người với tổng số tiền là 750.000 đồng; Trịnh Văn Mạnh cá cược với 01 người với tổng số tiền là 1.000.000 đồng; ĐVV cá cược với 01 người với tổng số tiền là 700.000 đồng.

Hồi 11 giờ 30 cùng ngày Công an huyện YK phát hiện. Tại thời điểm phát hiện có 91 người có mặt tại nhà của vợ chồng H và T; lực lượng Công an đã lập biên bản sự việc, tại thời điểm Công an phát hiện bắt giữ vợ chồng H, T chưa thu tiền của ai.

Cơ quan điều tra đã thu tại hiện trường gồm: Tổng số tiền là 275.342.000 đồng; 28 con gà; 05 xe ô tô; 63 xe mô tô; 01 xe đạp điện; 01 xe đạp; 94 điện thoại di động; 02 đồng hồ; 02 vành hình tròn khung bằng kim loại; 01 cân đồng hồ loại 5kg; 01 mảnh giấy (loại 1/2 tờ lịch) phía sau có ghi bằng mực màu đen của T1; 01 mảnh vỏ hộp bao thuốc lá Thăng Long có ghi chữ số của B; 01 bảng bằng kim loại màu xám; 01 ví khóa vai màu đỏ; 01 sọt nhựa màu đỏ (bên trong có 23 lọ nhựa các loại, 02 hộp nhựa màu trắng, 02 bọc cựa gà bằng len).

Quá trình điều tra TVT giao nộp 600.000 đồng, NH giao nộp 1.000.000 đồng, A1 giao nộp 800.000 đồng, MT giao nộp 490.000 đồng, VT giao nộp 500.000 đồng, C giao nộp 400.000 đồng, ĐVV giao nộp 200.000 đồng. Tổng là 3.990.000 đồng, đây là tiền các đối tượng sử dụng vào việc cá cược chơi gà được thua bằng tiền chưa bị thu giữ.

Cáo trạng số 12/CT-VKSYK ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo H và T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo B, C, T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại pNH tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên

quyết GD truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo H và T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo B, C, T1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm a, c, d khoản 1 khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 18 tháng đến 24 tháng tù, phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo C và bị cáo T1 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước “02 đồng hồ, 01 cân đồng hồ”; tịch thu tiêu hủy “02 vành hình tròn bằng kim loại, 01 bảng bằng kim loại màu xám, 01 ví khóa vai”; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 26.500.000 đồng các bị cáo B, T1, C và các đối tượng dùng vào đánh bạc; trả lại 10.000 đồng cho bị cáo H, 2.730.000 đồng cho bị cáo T, 1.460.000 đồng cho bị cáo B, 1.741.000 đồng cho bị cáo T1 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại pNH tòa các bị cáo H, T, Bình, C, T1 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung của Cáo trạng. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pNH tòa, Hội đồng xét xử nhận GD như sau:

[1] Về hành vi quyết GD tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy GD của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết GD tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại pNH tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy GD của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại pNH tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về địa điểm, thời gian, hành vi của các bị cáo, vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng GD:

Vợ chồng H, T đã tổ chức cho các đối tượng cá cược được thua bằng tiền dưới hình thức “Chơi gà” để thu tiền của những người đến chơi. Sáng ngày 14/09/2019 vợ chồng H, T tổ chức cho MT, ĐVT, Trịnh Văn Mạnh và VT mang gà đến nhà của vợ chồng H, T ở xóm 2, xã KH để cho gà chơi nhau; dựa vào kết quả thắng thua chơi gà có 22 người gồm B, T1, DT, Phạm Văn C, ĐVT, A1, Th1, NH, Nguyễn T1 Chung, VT, B1, ĐTS, PDL, TVT, H1, MT, C Thế Hùng, ĐVN, GD, TVĐ, Trịnh Văn Mạnh, ĐVV tham gia cá cược được thua bằng tiền. Hồi 11 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an huyện YK phát hiện lập biên bản, tại thời điểm phát hiện vợ chồng H, T chưa thu tiền của ai, các đối tượng cũng chưa thanh toán tiền cá cược thắng thua cho nhau. Quá trình điều tra xác GD và tại pNH tòa các bị cáo và những người liên quan khai nhận tổng số tiền của 22 người dùng vào việc cá cược là 26.500.000 đồng. Trong đó B cá cược với 04 người, tổng số tiền cá cược là 10.800.000 đồng; T1 cá cược với 07 người, tổng số tiền cá cược là 7.950.000 đồng; Phạm Văn C cá cược với 02 người, tổng số tiền cá cược là 2.000.000 đồng.

Hành vi tham gia trò chơi, cá cược với nhau được thua bằng tiền dưới hình thức “Chơi gà” của các bị cáo B, C và T1 là trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội; đối với B và T1 với tổng số tiền sử dụng vào việc cá cược trên 5.000.000 đồng, nên hành vi của B, T1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; đối với C tổng số tiền sử dụng vào việc cá cược là 2.000.000 đồng, nhưng C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa tiền sự mà còn vi phạm, nên hành vi của C đã phạm và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi tổ chức để người khác tham gia trò chơi cá cược được thua bằng tiền dưới hình thức “Chơi gà” của vợ chồng H và T là trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Với việc tổ chức cho 22 người đánh bạc cùng một lúc, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong cùng một lần là 26.500.000 đồng, có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc, phân công người phục vụ khi đánh bạc; nên hành vi của H và T đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy GD tại các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo H, T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo B, C và T1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng:

- Bị cáo B đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy GD tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo H, T, C, T1 đều không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo H “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố là người có công với cách mạng” theo quy GD tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo T “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cả bố và mẹ đều là người có công với cách mạng” theo quy GĐ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo B “Thành khẩn khai báo” theo quy GĐ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo C và bị cáo T1 “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy GĐ tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng:

Bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án; nên phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và căn cứ khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo H là 25.000.000 đồng; có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Bị cáo T giữ vai trò thứ hai trong vụ án, xét bị cáo T phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo H, bị cáo có nhân thân tốt, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo T và bị cáo H là vợ chồng và bị cáo H đã bị kết án tù, bị cáo T đang nuôi con nhỏ 13 tuổi đang đi học; do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo T cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo, điều này thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo T.

Bị cáo B có một tình tiết tăng nặng và hiện còn đang bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật khác; nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo B là 10.000.000 đồng.

Bị cáo C và bị cáo T1 giữ vai trò cuối cùng trong vụ án, nên xét chỉ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo, nhưng mức hình phạt đối với bị cáo C C hơn mức hình phạt đối với bị cáo T1.

[5] Về biên pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 28 con gà; 05 xe ô tô; 63 xe mô tô; 01 xe đạp điện; 01 xe đạp; 94 điện thoại di động; 02 đồng hồ; 02 vành hình tròn khung bằng kim loại; 01 cân đồng hồ loại 5 kg; 01 bảng kim loại màu xám; 01 ví khóa vai; 01 sọt nhựa (bên trong có 23 lọ nhựa các loại, 02 hộp nhựa màu trắng, 02 bọc cựa gà bằng len) và tổng số tiền 279.332.000 đồng.

- Đối với 28 con gà: Trong đó có 04 con gà được đánh số từ 01 đến 04 đã chết (gồm gà số 01 của Lê Mạnh ĐVT, gà số 02 của Đinh Mạnh ĐVT, gà số 03 của Phạm Mạnh VT, gà số 04 của Trịnh Văn Mạnh” Cơ quan điều tra đã tiêu hủy; 05 con gà được đánh số từ 05 đến số 09 (gồm gà số 05 của Nguyễn Doanh Viên, gà số 06 của Nguyễn Văn Bầy, gà số 07 của Trần Văn Vượng, gà số 08 của Hoàng Đình Đoàn, gà số 09 của Trịnh Hải Xuân) những con gà này không sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; 19 con gà được đánh số từ 10 đến 28 là tài sản của vợ chồng H, T không liên quan đến việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ chồng H, T.

- Đối với 94 chiếc điện thoại, không có liên quan đến hành vi đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: Nguyễn Văn An 01 điện thoại, Vũ Văn

Đức 01 điện thoại, Tạ Văn Bình 01 điện thoại, Phùng Văn Khoa 02 điện thoại, Trịnh Văn Kiên 01 điện thoại, TVT 01 điện thoại, Trần Đình Hoàn 01 điện thoại, Hoàng Văn Bảy 01 điện thoại, Phùng Ngọc Thao 02 điện thoại, Tống C Mạnh 01 điện thoại, Đinh Văn Nam 01 điện thoại, Nguyễn Văn Quang 01 điện thoại, H1 01 điện thoại, Hoàng Quang Phúc 01 điện thoại, Ngô Văn Hậu 01 điện thoại, Nguyễn Ngọc Bá 01 điện thoại, Phạm Việt Dũng 01 điện thoại, Đặng Văn Trung 01 điện thoại, T1 01 điện thoại, GĐ 01 điện thoại, B1 01 điện thoại, Phạm Văn Quý 01 điện thoại, C Thế Hùng 01 điện thoại, Đinh Đức Phong 01 điện thoại, Bùi Văn ĐVT 01 điện thoại, Th1 01 điện thoại, Lã Văn Miên 01 điện thoại, Nguyễn Văn Hiến 02 điện thoại, Hoàng Hồng Cẩm 01 điện thoại, PDL 01 điện thoại, Đoàn Việt Hùng 01 điện thoại, Trần Văn Nhân 01 điện thoại, Trần Xuân Hào 01 điện thoại, Trần Trọng Hiếu 01 điện thoại, NH 01 điện thoại, Phạm Văn Phong 01 điện thoại, Đỗ Văn Thương 01 điện thoại, A1 01 điện thoại, Nguyễn Thành Chung 02 điện thoại, Nguyễn Văn Đầu 01 điện thoại, Nguyễn Thành Hòa 01 điện thoại, Lê Văn Cường 01 điện thoại, Nguyễn Văn Tương 01 điện thoại, Nguyễn Hồng Quang 02 điện thoại, Phạm Quang T1 01 điện thoại, Trần Văn Long 01 điện thoại, Trần Đức Thụy 01 điện thoại, DT 01 điện thoại, Đinh Quang Long 01 điện thoại, ĐVN 01 điện thoại, Phạm Văn Trường 01 điện thoại, Nguyễn Văn Hiến 01 điện thoại, Nguyễn Văn Công 01 điện thoại, MT 01 điện thoại, ĐVT 01 điện thoại, VT 01 điện thoại, Trịnh Văn Mạnh 01 điện thoại, Nguyễn Doanh Viên 01 điện thoại, Nguyễn Văn Bảy 01 điện thoại, Hoàng Đình Đoàn 01 điện thoại, Nguyễn Mạnh Huỳnh 01 điện thoại, ĐTS 01 điện thoại, Lã Văn Đông 01 điện thoại, Phạm Trung Kiên 01 điện thoại, Nguyễn T1 Chung 02 điện thoại, Dương Văn Trung 01 điện thoại, TVĐ 01 điện thoại, Nguyễn Vũ Ninh 01 điện thoại, Trần Văn Vượng 01 điện thoại, Hoàng Khắc Thuần 01 điện thoại, Điền Văn Hưởng 01 điện thoại, C 01 điện thoại, Trần Văn Tiêm 01 điện thoại, Đinh Văn Đới 01 điện thoại, Đỗ Đức Bảy 01 điện thoại, Nguyễn Đức Mạnh 01 điện thoại, Nguyễn Mạnh Cẩm 01 điện thoại, Phạm Văn Sơn 02 điện thoại, Phạm Văn T1 01 điện thoại, Điền Văn Giáp 02 điện thoại, Phạm Thị Nội 01 điện thoại, T 02 điện thoại, Nguyễn Thị Thêu 01 điện thoại, Trịnh Hải Xuân 01 điện thoại, Trần Văn Đường 01 điện thoại và Đinh Huy Luật 02 sim điện thoại.

- Đối với 05 xe ô tô, không có liên quan đến hành vi đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: Xe ô tô biển kiểm soát 29V-8511 của Phạm Việt Dũng, xe ô tô biển kiểm soát 35A-023.54 của NH, xe ô tô biển kiểm soát 35A-025.86 của Phạm Văn Trường, xe ô tô biển kiểm soát 30E-612.65 của Đỗ Đức Bảy, xe ô tô biển kiểm soát 35C-097.01 của Điền Văn Giáp.

- Đối với 63 xe mô tô, không có liên quan đến hành vi đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: Vũ Văn Đức 01 xe mô tô, Tạ Văn Bình 01 xe mô tô, Trịnh Văn Kiên 01 xe mô tô, TVT 01 xe mô tô, Trần Đình Hoàn 01 xe mô tô, Hoàng Văn Bảy 01 xe mô tô, Phùng Ngọc Thao 01 xe mô tô, Tống C Mạnh 01 xe mô tô, Đinh Văn Nam 01 xe mô tô, H1 01 xe mô tô, Hoàng Quang Phúc 01 xe mô tô, Ngô Văn Hậu 01 xe mô tô, Nguyễn Ngọc Bá 01 xe mô tô, Phạm Việt Dũng 01 xe mô tô, T1 01 xe mô tô, GĐ 01 xe mô tô, B1 01 xe mô tô, C Thế Hùng

01 xe mô tô, Bùi Văn ĐVT 01 xe mô tô, Nguyễn Văn Hiền 01 xe mô tô, Hoàng Hồng Cẩm 01 xe mô tô, PDL 01 xe mô tô, Trần Xuân Hảo 01 xe mô tô, Trần Trọng Hiếu 01 xe mô tô, NH 01 xe mô tô, Phạm Văn Phong 01 xe mô tô, Đỗ Văn Thương 01 xe mô tô, A1 01 xe mô tô, Nguyễn Thành Chung 01 xe mô tô, Nguyễn Văn Đầu 01 xe mô tô, Nguyễn Văn Tương 01 xe mô tô, Đinh Văn Huy 01 xe mô tô, Trần Đức Thụy 01 xe mô tô, DT 01 xe mô tô, Đinh Quang Long 01 xe mô tô, ĐVN 01 xe mô tô, Phạm Văn Trường 01 xe mô tô, Nguyễn Văn Công 01 xe mô tô, Tạ Thị Thanh 01 xe mô tô, ĐVT 01 xe mô tô, Nguyễn Doanh Viên 01 xe mô tô, Nguyễn Văn Bấy 01 xe mô tô, Hoàng Đình Đoàn 01 xe mô tô, Nguyễn Mạnh Huỳnh 01 xe mô tô, ĐTS 01 xe mô tô, Phạm Trung Kiên 01 xe mô tô, Nguyễn T1 Chung 01 xe mô tô, Dương Văn Trung 01 xe mô tô, TVĐ 01 xe mô tô, Trần Văn Vượng 01 xe mô tô, Đỗ Văn Thắng 01 xe mô tô, Hoàng Khắc Thuần 01 xe mô tô, C 01 xe mô tô, Đỗ Đức Bấy 01 xe mô tô, Nguyễn Đức Mạnh 01 xe mô tô, Nguyễn Mạnh Cẩm 01 xe mô tô, Phạm Văn Sơn 01 xe mô tô, Phạm Văn T1 01 xe mô tô, Điền Văn Giáp 01 xe mô tô, Phan Văn Việt 01 xe mô tô, ĐVV 01 xe mô tô, Vũ Kim Trung 01 xe mô tô, Trần Anh Như 01 xe mô tô, Phạm Văn Tính 01 xe mô tô, T 01 xe mô tô, Trần Văn Đường 01 xe mô tô.

- Đối với xe đạp điện là tài sản của Nguyễn Vũ Ninh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Vũ Ninh.

- Đối với chiếc xe đạp là tài sản của Nguyễn Văn Bá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn Bá.

- 01 sọt nhựa màu đỏ (bên trong có 23 lọ nhựa các loại, 02 hộp nhựa màu trắng, 02 bọc cựa gà bằng len) là tài sản của Nguyễn Thành Chung, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thành Chung.

- Đối với 02 chiếc đồng hồ; 01 cân đồng hồ; đây là tài sản của vợ chồng H, T đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 vành hình tròn khung bằng kim loại; 01 bảng kim loại màu xám; đây là tài sản của vợ chồng H, T đã sử dụng vào việc phạm tội; các tài sản này không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ví khóa vai màu đỏ, là tài sản của bị cáo T, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại pNH tòa bị cáo T trình bày tài sản không còn giá trị, không yêu cầu trả lại, nên tịch thu tiêu hủy.

- Về tổng số tiền là 275.342.000 đồng, trong đó có 246.891.000 đồng quá trình điều tra xác GD không sử dụng vào việc đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, số tiền còn lại là 32.441.000 đồng; cụ thể như sau:

+) Số tiền đã trả gồm: Vũ Văn Đức là 1.275.000 đồng, Tạ Văn Bình là 12.040.000 đồng, Phùng Văn Khoa là 1.320.000 đồng, Trần Đình Hoàn là 1.000.000 đồng, Phùng Ngọc Thao là 655.000 đồng, Tống C Mạnh là 4.500.000 đồng, Đinh Văn Nam là 4.100.000 đồng, Nguyễn Văn Quang là 40.000 đồng, H1 là 490.000 đồng, Ngô Văn Hậu là 4.385.000 đồng, Nguyễn Ngọc Bá là 7.270.000 đồng, Phạm Việt Dũng là 10.500.000 đồng, Đặng Văn Trung là 3.430.000 đồng,

GĐ là 7.140.000 đồng, B1 là 10.650.000 đồng, Phạm Văn Quý là 100.000 đồng, C Thế Hùng là 2.215.000 đồng, Đinh Đức Phong là 241.000 đồng, Bùi Văn ĐVT là 970.000 đồng, Th1 là 1.120.000 đồng, Lã Văn Miên là 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn Hiền là 1.550.000 đồng, Phạm Hồng Cẩm là 8.570.000 đồng, PDL là 900.000 đồng, Đoàn Việt Hùng là 4.655.000 đồng, Phạm Văn Anh là 1.000.000 đồng, Trần Trọng Hiếu là 8.060.000 đồng, Phạm Văn Phong là 1.840.000 đồng, Đỗ Văn Thương là 5.000.000 đồng, Nguyễn Thành Chung là 1.950.000 đồng, Nguyễn Văn Đầu là 500.000 đồng, Nguyễn Văn Bá là 4.500.000 đồng, Đinh Thành Hòa là 500.000 đồng, Lê Văn Cường là 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn Tương là 900.000 đồng, Đinh Huy Luật (do chị Thêu nhận) là 9.000.000 đồng, Nguyễn Hồng Quang là 7.900.000 đồng, Phạm Quang T1 là 1.070.000 đồng, Trần Văn Long là 8.780.000 đồng, Trần Đức Thụy 450.000 đồng, DT là 490.000 đồng, Đinh Quang Long là 1.260.000 đồng, ĐVN là 2.751.000 đồng, Phạm Văn Trường là 4.140.000 đồng, Nguyễn Văn Hiền là 5.530.000 đồng, Nguyễn Văn Công là 2.160.000 đồng, Trịnh Hải Xuân là 6.000.000 đồng, ĐVT là 2.690.000 đồng, Trịnh Văn Mạnh là 6.520.000 đồng, Nguyễn Doanh Viên là 2.537.000 đồng, Phạm Ngọc Cường là 410.000 đồng, Nguyễn Văn Bảy là 4.550.000 đồng, Hoàng Đình Đoàn là 3.580.000 đồng, Nguyễn Mạnh Huỳnh là 2.624.000 đồng, Trần Văn Đường là 1.121.000 đồng, ĐTS là 4.820.000 đồng, Lã Văn Đông là 17.041.000 đồng, Phạm Trung Kiên là 1.740.000 đồng, Nguyễn T1 Chung là 320.000 đồng, Dương Văn Trung là 4.373.000 đồng, TVĐ là 3.182.000 đồng, Nguyễn Vũ Ninh là 320.000 đồng, Trần Văn Vượng là 2.747.000 đồng, Hoàng Khắc Thuần là 4.360.000 đồng, Điền Văn Hưởng là 2.215.000 đồng, Đinh Văn Đới là 2.520.000 đồng, Đỗ Đức Bảy là 6.000.000 đồng, Nguyễn Đức Mạnh là 80.000 đồng, Nguyễn Mạnh Cẩm là 1.755.000 đồng, Phạm Văn Sơn là 1.500.000 đồng, Phạm Văn T1 là 47.000 đồng, Điền Văn Giáp là 4.442.000 đồng.

+) Số tiền còn lại là 32.441.000 đồng gồm:

* Của H1 là 1.000.000 đồng, của Nguyễn T1 Chung là 3.000.000 đồng, của VT là 500.000 đồng, của B1 là 1.800.000 đồng, của Th1 500.000 đồng, của NH là 1.000.000 đồng, của ĐVT là 500.000 đồng, của C là 1.500.000 đồng, của A1 là 800.000 đồng, của PDL là 500.000 đồng, của ĐTS là 1.300.000 đồng, của DT là 1.300.000 đồng, của TVT là 600.000 đồng, của ĐVV là 200.000 đồng, của Trịnh Văn Mạnh là 500.000 đồng, của MT giao nộp 500.000 đồng, của C Thế Hùng là 600.000 đồng, của ĐVN là 200.000 đồng, của TVĐ là 500.000 đồng, của GĐ là 250.000 đồng; toàn bộ số tiền này đều sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

* Của B là 6.460.000 đồng, trong đó có 5.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại là 1.460.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo B; của T1 là 6.191.000 đồng, trong đó có 4.450.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại là 1.741.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T1.

* Cửa T là 2.730.000 đồng, của H là 10.000 đồng; số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Trong vụ án còn có DT, ĐVT, A1, Th1, NH, Nguyễn T1 Chung, VT, B1, ĐTS, PDL, TVT, H1, MT, C Thế Hùng, ĐVN, GĐ, TVĐ, Trịnh Văn Mạnh, ĐVV, Phạm Văn T1, Đinh Huy Luật, Phạm Văn Phong tham gia cá cược được thu bằng tiền; do tổng số tiền các đối tượng sử dụng cá cược dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng đều không có tiền án, tiền sự về hành vi này hoặc hành vi quy GĐ tại Điều 322 Bộ luật Hình sự, nên Công an huyện YK đã ra quyết GĐ xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên là đúng pháp luật. Đối với Phạm Thị Nội được T thuê đến bán đồ ăn, rửa bát và dọn dẹp, nhưng Nội không biết việc các đối tượng đánh bạc, nên Nội không có liên quan đến vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo H, T, Bình, C, T1 đều bị xử có tội, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo H và T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo B, C và T1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ các điểm a, c, d khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/09/2019. Phạt bổ sung 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Căn cứ các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: T 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: B 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: - C 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- T1 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

6. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền các bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc là 26.500.000 đồng (trong đó của H1 là 1.000.000 đồng, của Nguyễn T1 Chung là 3.000.000 đồng, của VT là 500.000 đồng, của B1 là 1.800.000 đồng, của Th1 500.000 đồng, của NH là 1.000.000 đồng, của ĐVT là 500.000 đồng, của Phạm Văn C là 1.500.000 đồng, của A1 là 800.000

đồng, của PDL là 500.000 đồng, của ĐTS là 1.300.000 đồng, của DT là 1.300.000 đồng, của TVT là 600.000 đồng, của ĐVV là 200.000 đồng, của Trịnh Văn Mạnh là 500.000 đồng, của MT là 500.000 đồng, của C Thế Hùng là 600.000 đồng, của ĐVN là 200.000 đồng, của TVĐ là 500.000 đồng, của GĐ là 250.000 đồng, của B là 5.000.000 đồng; của T1 là 4.450.000 đồng; toàn bộ số tiền đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, số tài khoản 3949.0.1055132.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện YK, theo ủy nhiệm chi số 09 ngày 19/03/2020 của Công an huyện YK.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 đồng hồ hình tròn nhãn hiệu New star, 01 đồng hồ hình hộp chữ nhật nhãn hiệu New star, 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/03/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 vành hình tròn khung bằng kim loại, 01 bảng kim loại màu xám, 01 ví khóa vai màu đỏ. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/03/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

- Trả lại cho T là 2.730.000 đồng, H là 10.000 đồng, B là 1.460.000 đồng, T1 là 1.741.000 đồng; toàn bộ số tiền đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, số tài khoản 3949.0.1055132.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện YK, theo ủy nhiệm chi số 09 ngày 19/03/2020 của Công an huyện YK, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

7. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo H, T, B, C, T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan là H1, B1, A1, DT, MT, C Thế Hùng, GĐ, Th1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn T1 Chung, NH, VT, ĐVT, PDL, Đinh Tấn Sinh, TVT, ĐVV, Trịnh Văn Mạnh, ĐVN, TVĐ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy GĐ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy GĐ tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy GĐ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Bị cáo,
- Chi cục THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa pNH tòa

- Công an huyện YK
- Lưu hồ sơ

Bùi Văn Lực